TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2020/DS-ST
Ngày: 15-7-2020.
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Nhàn.
2. Ông Nguyễn Văn Thảnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C.

Trụ sở: Số *, phường H, quận H, Tp. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977 – Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện G.

Địa chỉ: Khu phố *, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang

Theo văn bản uỷ quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH.

- *Bị đơn:*

+ Bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1964;

+ Chị Lê Thị Bích H, sinh năm 1986;

+ Chị Lê Thị Bích T, sinh năm 1988;

+ Anh Lê Văn C, sinh năm 1984;

+ Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1986;

Cùng cư ngụ tại ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Ông Q có đơn xin vắng mặt; bà T, chị H, chị T, chị V, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng C– Phòng giao dịch huyện G. Đại diện theo ủy quyền, ông Nguyễn Văn Q có đơn xin vắng mặt. Quá trình tố tụng, ông Nguyễn Văn Q trình bày:***

Nguyên vào ngày 15/05/2015, Phòng giao dịch (PGD) Ngân hàng C (NHCSXH) huyện G có phê duyệt cho hộ Phạm Thị Thu T ngụ ấp Thạnh L, xã Bình T, huyện G, tỉnh Tiền Giang vay số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), mã món vay 6600000704282021 ngày 18/05/2015, lãi suất 0,72%/tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 18/05/2020 với mục đích chăn nuôi bò sinh sản ở thuộc chương trình cho vay hộ cận nghèo; là thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) do Ông Phạm Văn V làm Tổ trưởng, thuộc Hội Phụ nữ xã Bình Tân quản lý.

Theo hợp đồng 6600000704282021 ngày 18/05/2015 thỏa thuận giữa Ngân hàng và hộ vay là 12 tháng trả nợ gốc 1 lần, số tiền trả mỗi lần là 6.000.000 đồng, kỳ trả đầu tiên bắt đầu vào ngày 18/05/2016 và thực hiện trả lãi hàng tháng kể từ ngày 18/06/2015.

Nguyên vào ngày 30/09/2009, Phòng giao dịch (PGD) Ngân hàng C (NHCSXH) huyện G có phê duyệt cho hộ Phạm Thị Thu T ngụ ấp Thạnh L, xã Bình T, huyện G, tỉnh Tiền Giang vay số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), mã món vay 6000005900042277 ngày 02/10/2009, lãi suất 0,25%/tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 18/09/2019 với mục đích xây dựng nhà ở theo quyết định 167/QĐ-TTg ở thuộc chương trình cho vay hộ nghèo về nhà ở.

Theo hợp đồng 6000005900042277 ngày 02/10/2009 thỏa thuận giữa Ngân hàng và hộ vay là 06 tháng trả nợ gốc 1 lần, số tiền trả mỗi lần là 800.000 đồng, kỳ trả đầu tiên bắt đầu vào ngày 18/09/2014 và thực hiện trả lãi hàng tháng kể từ ngày 18/09/2014. Đến ngày 16/09/2019, bà Phạm Thị Thu T được phê duyệt cho gia hạn nợ gốc từ ngày 18/09/2019 đến ngày 18/08/2024.

Đến nay bà Phạm Thị Thu T không thực hiện trả nợ lãi và gốc theo hợp đồng.

Yêu cầu Toà án giải quyết những vấn đề sau: Chấm dứt hợp đồng tín dụng số 6600000704282021 ngày 15/05/2015 và hợp đồng tín dụng số 6000005900042277 ngày 02/10/2009 giữa PGD NHCSXH huyện G và hộ bà Phạm Thị Thu T. Yêu cầu bà Phạm Thị Thu T, chị Lê Thị Bích H, chị Lê Thị Bích T, anh Lê Văn C, chị Nguyễn Thị V có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng số tiền đến thời điểm hiện tại; vốn gốc 38.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi tám triệu đồng*) và lãi tạm tính đến ngày 15/7/2020 là 11.780.416đ (*Bằng chữ: Mười một triệu, bảy trăm tám mươi ngàn, bốn trăm mười sáu đồng)*. Yêu cầu trả vốn và lãi 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

**** Tại phiên tòa, cũng như trong các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn bà T, chị H, chị T, anh C, chị V vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến.***

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo các tình tiết của vụ án và yêu cầu của đương sự. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", cần áp dụng giải quyết theo các điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[2] Xét thấy bị đơn bà T, chị H, chị T, anh C, chị V đã được tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, giấy triệu tập dự phiên họp, hòa giải và xét xử hợp lệ, đúng theo quy định của pháp luật; nhưng bà T, chị H, chị T, anh C, chị V vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét Ngân hàng C– Phòng giao dịch huyện G yêu cầu bà T, chị H, chị T, anh C, chị V liên đới trả cho Ngân hàng 49.780.416 đồng (trong đó vốn gốc 38.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 15/7/2020 là 11.780.416 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 6600000704282021 ngày 18/05/2015, và hợp đồng tín dụng số 6000005900042277 ngày 02/10/2009, cho đến khi trả xong nợ, trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bên tiến hành giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng tín dụng có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Nội dung của các Hợp đồng thể hiện rõ thỏa thuận của hai bên về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, mục đích sử dụng tiền vay, Ngân hàng đã giao đủ tiền cho phía bà T. Trong thời hạn vay phía bà T trả được vài kỳ lãi, đến nay không trả gốc lãi. Đến ngày 16/9/2019, phía bà T đã để nợ quá hạn kéo dài không thanh toán đủ vốn và lãi nên Ngân hàng phê duyệt cho gia hạn nợ gốc từ ngày 18/9/2019 đến ngày 18/8/2024 nhưng phía bà T đến nay vẫn không thanh toán gốc lãi như thỏa thuận. Do đó, phía bà T đã vi phạm nghĩa vụ như thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Về yêu cầu bà T, chị H, chị T, anh C, chị V liên đới trả cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử thấy rằng các Hợp đồng tín dụng được xác lập tại thời điểm trong hộ gia đình bà T có chị V, chị H, anh C, chị T theo giấy xác nhận nhân khẩu của Công an xã Bình Tân cung cấp. Tuy nhiên, trong hồ sơ vay vốn chỉ có anh C, chị V, chị H ủy quyền cho bà T đại diện theo giấy ủy quyền số ngày 10/9/2019 thực hiện giao dịch dân sự. Như vậy, yêu cầu của Ngân hàng buộc chị T cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ là chưa phù hợp với quy định tại Điều 101 của Bộ luật dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp cho bà T, chị H, chị T, anh C, chị V nhưng bà T, chị H, chị T, anh C, chị V không có văn bản trình bày ý kiến, cũng không đưa ra ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của Ngân hàng.

Thời hạn trả nợ: Ngân hàng yêu cầu phía bà T trả nợ làm một lần ngay sau khi án có hiệu pháp luật là phù hợp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C– Phòng giao dịch huyện G.

[4] Về án phí: Bà T, chị H, anh C, chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: các điều 147, 227, 228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 101, 288, 463 Bộ Luật dân sự năm 2015; các điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước); Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 1 Điều 6, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện G.

- Buộc bà T, chị H, anh C, chị V có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C– Phòng giao dịch huyện Gò Công Tây số tiền 49.780.416 đồng (trong đó vốn gốc 38.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 15/7/2020 là 11.780.416 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 6600000704282021 ngày 18/05/2015, và hợp đồng tín dụng số 6000005900042277 ngày 02/10/2009, cho đến khi trả xong nợ, trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu bà T, chị H, anh C, chị V chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì phải chịu lãi suất vay theo hợp đồng tín dụng số theo hợp đồng tín dụng số 6600000704282021 ngày 18/05/2015, và hợp đồng tín dụng số 6000005900042277 ngày 02/10/2009 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tiền.

- Về án phí:

+ Bà T, chị H, anh C, chị V phải liên đới nộp 2.489.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng C– Phòng giao dịch huyện G được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, nên không phải hoàn tiền lại.

Đại diện Ngân hàng, bà T, chị H, anh C, chị V, chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phan Thị Kiều Oanh